

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 06 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng;

Ông Phạm Tám;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/HSST-QĐ ngày 17 tháng 4 năm 2022; đối với các bị cáo:

1. **Trần Quốc C** - sinh năm 1995, tại huyện V – tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn D1, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thắng L và bà Đinh Thị Như H; chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 15/3/2017, bị TAND Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong án tù ngày 30/7/2017; chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 11/01/2019, bị TAND huyện Vạn Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng; chấp hành xong ngày 15/01/2021;

Bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa từ ngày 10/02/2022.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Văn C** - sinh năm 1994; tại huyện Vạn Ninh – tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn H1, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Mỹ L; chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 19/3/2014, bị TAND huyện Vạn Ninh tuyên phạt 02 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thuộc trường hợp tái phạm; tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án số 09/2014/HSST ngày 20/01/2014 thành hình phạt chung 04 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2017, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 27/6/2019, bị TAND huyện Vạn Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng; chấp hành xong ngày 09/02/2021.

Nhân thân:

- Ngày 25/01/2013, bị TAND huyện Vạn Ninh tuyên phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong ngày 03/9/2013.

- Ngày 20/01/2014, bị TAND huyện Vạn Ninh tuyên phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong ngày 02/02/2017.

- Ngày 19/10/2021, bị TAND huyện Vạn Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng. Hiện đang chấp hành quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa.

- Ngày 11/01/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Vạn Ninh khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 14/02/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Vạn Ninh khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang chấp hành quyết định cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Trần Quốc Đ** - sinh năm 1995, tại huyện Vạn Ninh – tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn H1, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng Q và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 22/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử 09 (chín) tháng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tại Bản án số 23/2022/HS-ST ngày 22/3/2022.

- Ngày 11/01/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Vạn Ninh khởi tố bị can về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1/ Ông Lê Văn T - sinh năm 1982;
Trú tại: Thôn D2, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.
(Có mặt).

2/ Ông Trần Minh D - sinh năm 1989;
Trú tại: Thôn D1, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1968;
Trú tại: Thôn T3, xã B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.
(Có mặt).

4/ Bà Trần Thị D - sinh năm 1977;
Trú tại: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Trần T - sinh năm 1950;
Trú tại: Thôn D1, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt).

2/ Anh Trần Khánh V - sinh năm 1983;
Trú tại: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt).

3/ Bà Lê Thị N - sinh năm: 1962;
Trú tại: Thôn T2, xã B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt).

4/ Anh Hà Thanh V - sinh năm 1990;
Trú tại: Thôn K, xã K, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt).

5/ Ông Lê T - sinh năm 1961;
 Trú tại: Thôn P2, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.
 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 6 năm 2021 đến tháng 8 năm 2021, Trần Quốc C đã thực hiện 04 (bốn) lần hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, Trần Văn C thực hiện 02 (hai) lần hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, Trần Quốc Đ thực hiện 01 (một) lần hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất:

Ngày 25/6/2021, tại thôn Thôn D2, xã T, huyện V, Trần Quốc C đi bộ một mình ngang nhà anh Lê Văn T thì thấy xe mô tô biển số 79N9 – 3747 có gắn sẵn chìa khóa đang dựng trong sân không người trông coi. C lén lút trộm cắp xe mô tô này chạy đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn T, xã L, huyện V tháo bỏ biển số xe. Sau đó, C chạy xe này đến thôn H xã K, huyện V bán cho anh Hà Thanh V được số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) và đã tiêu xài hết.

Ngày 08/7/2021, anh V đã giao nộp xe mô tô này cho cơ quan chức năng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/2021/KL-TTHS ngày 14/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận: Tổng giá trị thiệt hại tài sản trong vụ “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra ngày 25/6/2021 tại thôn D2, xã T, huyện V là 01 (một) xe mô tô biển số 79N9 - 3747 trị giá 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

- Vụ thứ hai:

Ngày 04/8/2021, tại Thôn D1, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, C đi bộ một mình thì nhìn thấy xe mô tô biển số 79F7 – 8915 của ông Trần T giao cho anh Trần Minh D quản lý, sử dụng đang dựng trên đường đất gần đường sắt không người trông coi. C đến mở cốp xe thấy chìa khóa xe nên đã mở khóa, lén lút trộm cắp xe mô tô này chạy về nhà của Trần Văn C ở Thôn H1, xã T, huyện V. Tại nhà C, C nói cho C và Trần Quốc Đ biết là xe này do C mới trộm cắp được và đề nghị C, Đ tìm cách bán xe này để mua ma túy về sử dụng chung thì C, Đ đồng ý. C và C dùng tua - vít, kèm tháo bửng xe, tháo bỏ biển số 79F7 - 8915 và gắn biển số xe 79N7 - 3836 để thuận lợi cho việc bán xe. Đ mang xe đi bán cho bà Lê Thị N được số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và dùng số tiền này mua ma túy rồi mang về cùng với C, C sử dụng hết.

Ngày 05/8/2021, bà N đã giao nộp xe mô tô này cho cơ quan chức năng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/2021/KL-TTHS ngày 28/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận: Tổng giá trị thiệt hại tài sản trong vụ “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra ngày 04/8/2021 tại Thôn D1, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa là 01 (một) xe mô tô biển số 79F7 - 8915 trị giá 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

- *Vụ thứ ba:*

Ngày 05/8/2021, tại thôn T3, xã B, huyện V, C đi bộ một mình ngang nhà chị Nguyễn Thị L thì thấy xe mô tô biển số 79V1 – 290.02 có gắn sẵn chìa khóa đang dựng trong sân không người trông coi. C lén lút trộm cắp xe mô tô này chạy về nhà C. Tại nhà C, C nói cho C biết xe này do C mới trộm cắp và rủ C bán xe để lấy tiền mua ma túy về sử dụng chung thì C đồng ý. C và C dùng tua vít, kềm tháo bung xe, tháo bỏ biển số 79V1 - 290.02 rồi gắn biển số 79N9 - 0489 để tìm cách mang đi bán thì lực lượng chức năng phát hiện, thu giữ xe mô tô này.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/2021/KL-TTHS ngày 28/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận: Tổng giá trị thiệt hại tài sản trong vụ “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra ngày 05/8/2021 tại thôn T3, xã B, huyện V là 01 (một) xe mô tô biển số 79V1 – 290.02 trị giá 4.590.000đ (bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

- *Vụ thứ tư:*

Ngày 09/8/2021, tại khu vực đồng ruộng ở thôn L, xã T, huyện V, C đi bộ một mình thì nhìn thấy xe mô tô biển số 79L7 - 4684 của chị Trần Thị D có gắn sẵn chìa khóa dựng gần nương nước không người trông coi. C lén lút trộm cắp xe mô tô này rồi điều khiển xe bỏ chạy thì bị người dân phát hiện giữ C và xe mô tô rồi báo cơ quan chức năng giải quyết vụ việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 74/2021/KL-TTHS ngày 28/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận: Tổng giá trị thiệt hại tài sản trong vụ “*Trộm cắp tài sản*” ngày 09/8/2021 tại thôn L, xã T, huyện V là 01 (một) xe mô tô biển số 79L7 - 4684 trị giá 1.320.000đ (một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Trong giai đoạn truy tố, Trần Quốc C đã bỏ trốn, bị truy nã và đến ngày 10/02/2022 thì bị bắt.

* *Về trách nhiệm dân sự:*

- Anh Lê Văn T đã nhận lại tài sản là 01 (một) xe mô tô biển số 79N9 – 3747 và không còn yêu cầu gì.

- Anh Trần Minh D, ông Trần T đã nhận lại tài sản là 01 (một) xe mô tô đăng ký biển số 79F7 - 8915 và không còn yêu cầu gì. Đối với biển số 79F7 – 8915 đã bị mất, ông T tự làm lại và không yêu cầu bồi thường.

- Chị Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản là 01 (một) xe mô tô biển số 79V1 - 290.02 và không còn yêu cầu gì. Đối với biển số 79N9 - 0489, ông Lê T không có yêu cầu gì.

- Chị Trần Thị D, anh Trần Khánh V đã nhận lại tài sản là 01 (một) xe mô tô biển số 79L7 - 4684 và không còn yêu cầu gì.

- Anh Hà Thanh V không yêu cầu Trần Quốc C bồi hoàn số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đã mua xe mô tô đăng ký biển số 79N9 - 3747.

- Bà Lê Thị N không yêu cầu Trần Quốc Đ bồi hoàn số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) đã mua xe mô tô đăng ký biển số 79F7 - 8915.

** Về vật chứng vụ án:*

- 01 (một) xe mô tô biển số 79N9 - 3747 đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn T.

- 01 (một) xe mô tô đăng ký biển số 79F7 - 8915 đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần T. Đối với biển số 79F7 - 8915 bị C tháo bỏ đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Biển số 79N7 - 3836 là vật chứng trong vụ án khác nên đang được tạm giữ tại Công an huyện Vạn Ninh để xác minh, xử lý sau.

- 01 (một) xe mô tô biển số 79V1 - 290.02 đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị L. Biển số 79N9 - 0489 là của xe mô tô do ông Lê T sở hữu và bị mất vào năm 2015. Ông T đã đăng ký biển số mới và không yêu cầu nhận lại nên biển số 79N9 – 0489 đã bị tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô biển số 79L7 - 4684 đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị D, anh Trần Khánh V.

- 01 (một) kèm bấm có đặc điểm: Cấu tạo bằng kim loại, dài 19 cm, tay cầm bọc nhựa.

- 01 (một) tua - vít có đặc điểm: cấu tạo bằng kim loại, dài 14 cm, cán bằng nhựa màu đen, phần đầu bằng kim loại nhọn.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSVN, ngày 21 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trần Quốc C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị

cáo Trần Văn C về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Quốc Đ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Trần Quốc C, Trần Văn C, Trần Quốc Đ đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại anh Lê Văn T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C; chị Nguyễn Thị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C, bị cáo C.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Trần Quốc C theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Văn C theo điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Quốc Đ theo khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

+ Trần Quốc C từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù;

+ Trần Văn C từ 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù;

+ Trần Quốc Đ từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 23/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 (một) kèm bấm có đặc điểm: Cấu tạo bằng kim loại, dài 19 cm, tay cầm bọc nhựa; 01 (một) tua - vít có đặc điểm: cấu tạo bằng kim loại, dài 14 cm, cán bằng nhựa màu đen, phần đầu bằng kim loại nhọn.

Về án phí: Các bị cáo Trần Quốc C, Trần Văn C, Trần Quốc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại ông Trần Minh D, bà Trần Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần T, anh Trần Khánh V, bà Lê Thị N, anh Hà Thanh V, ông Lê T đều vắng mặt, nhưng các bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt này và lời khai của họ đã có tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung vắng mặt những người trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về căn cứ định tội:

[3.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quốc C, Trần Văn C, Trần Quốc Đ đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSVN ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Trần Quốc C đã có 04 (bốn) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác; cụ thể: Ngày 25/6/2021, trộm cắp của anh Lê Văn T xe mô tô biển số 79N9 – 3747 trị giá 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng); ngày 04/8/2021, trộm cắp của anh Trần T xe mô tô biển số 79F7 – 8915 trị giá 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng); ngày 05/8/2021, trộm cắp của chị Nguyễn Thị L xe mô tô biển số 79V1 – 290.02 trị giá 4.590.000đ (bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng); ngày 09/8/2021, trộm cắp của chị Trần Thị D xe mô tô biển số 79L7 - 4684 trị giá 1.320.000đ (một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản C đã trộm cắp là: 11.110.000đ (mười một triệu một trăm mười nghìn đồng).

Trần Văn C đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; cụ thể: Ngày 04/8/2021, đã thực hiện hành vi tiêu thụ xe

mô tô biển số 79F7 – 8915 do C trộm cắp; ngày 05/8/2021, đã thực hiện hành vi tiêu thụ xe mô tô biển số 79V1 – 290.02 do C trộm cắp.

Trần Quốc Đ đã 01 (một) lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; cụ thể: ngày 04/8/2021, Đ đã thực hiện hành vi tiêu thụ xe mô tô biển số 79F7 – 8915 do C trộm cắp.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của bị cáo Trần Quốc C đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

....

đ) Tái phạm nguy hiểm.”.

Hành vi của bị cáo Trần Văn C đã đủ các yếu tố cấu thành “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Quốc Đ đã đủ các yếu tố cấu thành “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Trần Quốc C, Trần Văn C, Trần Quốc Đ theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án thật nghiêm khắc và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và ngăn ngừa chung.

[4.2] Bị cáo Trần Quốc C là người thực hành trực tiếp việc trộm cắp tài sản với mục đích tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến 04 lần, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần được quy định trong các tình tiết tăng nặng thuộc điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 (một) tiền án: Ngày 15/3/2017, bị TAND quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; chấp hành xong án tù ngày 30/7/2017 chưa được xóa án tích (chưa đóng án phí và thi hành hình phạt bổ sung), do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; có 01 (một) tiền sự: Ngày 11/01/2019, bị TAND huyện Vạn Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng; chấp hành xong ngày 15/01/2021.

Như vậy, dù đã bị xử lý nhiều lần nhưng bị cáo C không hề biết tiếp thu, sửa chữa sai phạm mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh ra quyết định truy nã bị cáo, việc bị cáo bỏ trốn đã gây khó khăn trong việc truy tố, xét xử bị cáo. Do đó, cần xét xử bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, nhân thân của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, ngăn ngừa những hành vi tương tự.

[4.3] Bị cáo C dù biết rõ các xe mô tô biển số 79F7 – 8915, xe mô tô biển số 79V1 – 290.02 đều do bị cáo C phạm tội mà có, nhưng bị cáo vẫn 02 lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản. Bị cáo có 01 (một) tiền án: Ngày 19/3/2014, bị TAND huyện Vạn Ninh tuyên phạt 02 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thuộc trường hợp tái phạm. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án số 09/2014/HSST ngày 20/01/2014 thành hình phạt chung 04 (bốn) năm tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2017, chưa được xóa án tích; có (một) 01 tiền sự: Ngày 27/6/2019, bị TAND huyện Vạn Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng; chấp hành xong ngày 09/02/2021. Ngoài ra về nhân thân: Ngày 25/01/2013, bị TAND huyện Vạn Ninh tuyên phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 03/9/2013; Ngày 20/01/2014, bị TAND huyện Vạn Ninh tuyên phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 02/02/2017; Ngày

11/01/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Vạn Ninh khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 14/02/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Vạn Ninh khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 19/10/2021, bị TAND huyện Vạn Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng, hiện đang chấp hành quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa. Điều này chứng tỏ bị cáo C không tiếp thu, sửa chữa lỗi lầm mà còn tiếp tục phạm tội nên cần xét xử bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, nhân thân của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, ngăn ngừa những hành vi tương tự.

[4.4] Bị cáo Đ dù biết rõ xe mô tô 79F7 – 8915 do bị cáo C phạm tội mà có, nhưng vẫn đồng ý thực hiện hành vi tiêu thụ. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng về nhân thân: Ngày 11/01/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Vạn Ninh khởi tố bị can về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; Ngày 22/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tại Bản án số 23/2022/HS-ST ngày 22/3/2022; cho thấy, bị cáo có nhân thân xấu nên bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

Bản án số 23/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, bị cáo đang chấp hành án của bản án này nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đối với bị cáo C được bị hại anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị L xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo C được bị hại chị Nguyễn Thị L xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo C, bị cáo C. Đối với bị cáo Đ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để các bị cáo thấy sự khoan hồng của nhà nước mà tích cực cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với anh Hà Thanh V có hành vi mua xe mô tô biển số 79N9 – 3747 do Trần Quốc C bán, bà Lê Thị N có hành vi mua xe mô tô biển số 79F7 – 8915 do Trần Quốc Đ bán nhưng anh V, bà Nga đều không biết đó là tài sản do C trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Hà Thanh V, bà Lê Thị N.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa: Bị hại anh Lê Văn T trình bày đã nhận lại tại sản là 01 (một) xe mô tô biển số 79N9 - 3747 và không yêu cầu gì về dân sự; bị hại chị Nguyễn Thị L trình bày đã nhận lại tài sản là 01 (một) xe mô tô biển số 79V1 - 290.02 và không yêu cầu gì về dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Bị hại: Anh Trần Minh D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ lời khai và yêu cầu có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh D, ông T đã nhận lại tài sản là 01 (một) xe mô tô đăng ký biển số 79F7 – 8915 và không còn yêu cầu gì. Đối với biển số 79F7 – 8915 đã bị mất, ông T tự làm lại và không yêu cầu gì về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

+ Bị hại: Chị Trần Thị D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Khánh V tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ lời khai và yêu cầu có trong hồ sơ vụ án thể hiện đã nhận lại tài sản là 01 (một) xe mô tô biển số 79L7-4684 và không còn yêu cầu gì. Nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Thanh V tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ lời khai và yêu cầu có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh V không yêu cầu Trần Quốc C bồi hoàn số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) đã mua xe mô tô đăng ký biển số 79N9 - 3747. Nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị N tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ lời khai và yêu cầu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà N không yêu cầu Trần Quốc Đ bồi hoàn số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) đã mua xe mô tô đăng ký biển số 79F7 - 8915. Nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ lời khai và yêu cầu tại hồ sơ vụ án thể hiện ông T không có yêu cầu gì đối với biển số 79N9 - 0489. Nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Đối với việc C, C và Đ khai sử dụng số tiền có được sau khi bán xe mô tô biển số 79F7 – 8915 do C trộm cắp mà có để mua ma túy và cùng nhau sử dụng tại nhà của C vào ngày 04/8/2021, cơ quan chức năng không phát hiện được vụ việc để xử lý. Do đó, không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

[9] Về vật chứng vụ án: 01 (một) kèm bấm có đặc điểm: Cấu tạo bằng kim loại, dài 19 cm, tay cầm bọc nhựa; 01 (một) tua - vít có đặc điểm: cấu tạo bằng kim loại, dài 14 cm, cán bằng nhựa màu đen, phần đầu bằng kim loại nhọn. Đây đều là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo C nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo Trần Quốc C, Trần Văn C, Trần Quốc Đ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 292, Điều 331, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Trần Quốc C.

+ Xử phạt bị cáo Trần Quốc C 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt truy nã bị cáo là ngày 10 tháng 02 năm 2022.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 292, Điều 331, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Trần Văn C.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Điều 292, Điều 331, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Trần Quốc Đ.

+ Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 23/2022/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Trần Quốc C với anh Lê Văn T.

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa các bị cáo Trần Quốc C, Trần Văn C, Trần Quốc Đ với anh Trần Minh D, ông Trần T.

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa các bị cáo Trần Quốc C, Trần Văn C với chị Nguyễn Thị L, ông Lê T.

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Trần Quốc C với chị Trần Thị D, anh Trần Khánh V.

+ Không xét việc bồi hoàn giữa bị cáo Trần Quốc C và anh Hà Thanh V.

+ Không xét việc bồi hoàn giữa bị cáo Trần Quốc C, Trần Văn C, Trần Quốc Đ và bà Lê Thị N.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) kèm bấm có đặc điểm: Cấu tạo bằng kim loại, dài 19 cm, tay cầm bọc nhựa; 01 (một) tua – vít có đặc điểm: cấu tạo bằng kim loại, dài 14 cm, cán bằng nhựa màu đen, phần đầu bằng kim loại nhọn.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Vạn Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh ngày 18 tháng 4 năm 2022).

- Về án phí: Các bị cáo Trần Quốc C, Trần Văn C, Trần Quốc Đ, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại có mặt là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Nhật Hoàng

